

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2020/HSST  
Ngày 29 -6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên.

Ông Đào Xuân Thịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1995; tại thôn Kh, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Kh, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Nguyễn Thị M; Vợ: chưa có; Có 01 con sinh năm 2019; **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không;

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến ngày 10/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt)

***Bị hại:***

1. Anh Đàm Đức Đ, sinh năm 1970 ( có mặt);
2. Chị Dương Thị H2, sinh năm 1971 ( có mặt);
3. chị Đàm Thị H3, sinh năm 1995 ( có mặt);

Cùng cư trú tại: thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:*** Ông Đàm Đức T, sinh năm 1955 ( vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995 ở thôn Kh, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội có quan hệ tình cảm với chị Đàm Thị H3, sinh năm 1995 ở thôn B, xã C, huyện Y, Bắc Giang và có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Nh, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, H1 và chị H3 nảy sinh mâu thuẫn, chị H3 đưa cháu Nh về nhà ông Đàm Đức Đ, sinh năm 1970 ở thôn B, xã C, huyện Y là bố đẻ để sinh sống.

Sáng ngày 29/01/2020, H1 một mình đi từ Hà Nội đến nhà ông Đàm Đức Đ ở thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gặp chị H3 nói chuyện và đón cháu Nguyễn Hoàng Nh về Hà Nội nhưng chị H3 từ chối không gặp. Do không gặp được chị H3 và con, nên H đến Thị Trấn Nh (Thị trấn N cũ) uống rượu, sau đó quay lại khu vực cổng nhà ông Đ chờ gặp chị H3. Khoảng 01 giờ ngày 30/01/2020, chị H3 gặp bảo H1 đi về Hà Nội và không cho gặp cháu Nh, nói xong chị H3 bỏ đi. Khoảng 02 giờ ngày 30/01/2020, H1 đi vào nhà ông Đ theo lối cổng chính, đến sân, H1 đứng lại gọi vào trong nhà nhưng không có ai trả lời. Biết trong khoảng thời gian này, vợ chồng ông Đ đi lên thành phố B mua rau về để bán, chị H3 và cháu Nh không có nhà (vì trước đó H1 đã sinh sống ở nhà ông Đ một thời gian nên biết), nên H1 đi vào trong nhà kho của gia đình ông Đ ngủ chờ đến sáng chị H3 sẽ bế con về nhà thì gặp. Vào trong nhà kho, H1 nhìn thấy có 01 con dao và 01 can xăng màu trắng loại 10 lít, bên trong chứa đầy xăng, biết đó là can xăng ông Đ mua về để đổ vào xe mô tô đi chợ, H1 nảy sinh ý định sử dụng xăng đốt quần áo của con mình đang phơi ở trước cửa nhà tắm, nhằm uy hiếp để chị H3 đưa cháu Nh về nhà cho H1 gặp. H1 cầm con dao và can xăng đi bộ xuống nhà ông Đàm Đức T, sinh năm 1955 cùng xóm với ông Đ và là anh trai ông Đ. H1 gọi cổng, ông T đang ngủ trong nhà mở cửa ra nhìn thấy H1 cầm dao và can xăng, H1 hỏi ông T có vợ H1 ở đây không và dọa sẽ đốt nhà ông Đ. H cầm dao và can xăng quay lại nhà ông Đ lấy 05 bộ quần áo trẻ em đang phơi trên dây vắt xuống sân, đổ xăng vào rồi dùng bật lửa có sẵn trong túi đốt, H dùng điện thoại chụp ảnh gửi vào điện thoại của chị H3 và nhắn tin dọa sẽ đốt nhà ông Đ để uy hiếp chị H3. Tiếp đó, H1 đổ xăng vào bậc thềm, dọc từ cửa chính đến cửa phụ vào trong nhà kho, đổ lên xe mô tô BKS 98N6-3378 của ông Đ rồi để can xăng ở sân. Do xăng ở bậc thềm gần vị

trí H1 đốt quần áo, lửa đang cháy, nên ngay sau khi H1 đổ xăng, lửa bén lên bậc thềm cháy lan vào trong nhà kho của gia đình ông Đ, cháy xe mô tô và một số vật dụng trong nhà kho, cháy vào gian buồng nhà chính làm nhiệt hóa một số vật dụng tại gian buồng. Thấy lửa cháy vào nhà kho, H1 hoảng sợ bỏ lại đôi dép và 01 túi nilon màu trắng đựng một số đồ vật cá nhân, tay cầm dao quay ra vị trí ông T đang đứng ở sân bảo ông T dập lửa hộ, sau đó cầm dao chạy ra ngoài, đi được khoảng 300, thì H1 vút dao xuống ruộng nước, sau đó bắt taxi về ở M, Hà Nội.

Cùng ngày 30/01/2020, ông Đ có đơn trình báo công an huyện Y, ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường;

*Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Trên mặt sân tại vị trí giữa cửa nhà chính cách cửa 1,9m có đám sản phẩm than hóa của quần áo, có nhiều móc quần áo bằng kim loại màu trắng bị bám khói màu đen trên diện (89x76)cm. Tại bậc thềm trước cửa nhà chính xuống sân có vết bám khói màu đen kích thước (1,34x1,96)m. Trên mặt sân có 01 đôi dép da màu nâu; 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít, bên trong có dung dịch màu xanh, 01 túi nilon màu trắng in chữ “*thế giới di động*”, kiểm tra bên trong có 02 sạc pin dự phòng; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 hóa đơn mua hàng; 01 dây sạc, 2 vi pin tiểu; Kiểm tra bên trong nhà kho phát hiện 01 xe mô tô BKS 98N6-3378 đã bị than hóa hoàn toàn phần nhựa, phần kim loại bị nung nhiệt nóng chảy, bám dính muội khói màu đen. Sản phẩm than hóa vải, dây dẫn điện trên diện (90x60)cm; 01 máy gọt vỏ sấu, 01 chum sành, 02 khung kẽm đã bị nung nhiệt, biến dạng; 01 máy xay sinh tố bị nung nhiệt, biến dạng; trên nền nhà kho có nhiều mảnh bát đĩa sứ vỡ; toàn bộ tường nhà kho và trần nhà bị bám khói màu đen nứt vỡ, khung sắt bị nung nhiệt, biến dạng, bám khói màu đen; mái hiên lợp proximăng bị bám khói màu đen, nứt vỡ; xem xét nhà ngang thấy toàn bộ trần nhựa bị nung nhiệt cong vênh, biến dạng, nhiều tấm rơi xuống nền nhà. Tường phía đông có 1 cửa sổ thông qua nhà kho kích thước (80x91) cm có 2 cánh làm bằng nhôm kính, các kính cửa sổ bị vỡ. Bề mặt tường phía Đông bám khói màu đen, nứt vôi vữa hướng từ dưới lên trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong: 01 can màu trắng loại 10 lít, bên trong có dung dịch màu xanh; 01 túi nilon có dòng chữ “*thế giới di động*” bên trong có một số đồ vật gồm 02 sạc điện thoại di động, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 hoá đơn, 02 pin tiểu.

*Thu giữ:* Một số sản phẩm than hóa từ quần áo ở sân; ám khói màu đen tại bậc thềm; sản phẩm cháy, than hóa trên nền nhà kho tại vị trí xe mô tô BKS 98N6-3378 của gia đình ông Đ; dung dịch chất lỏng màu xanh chiết xuất từ can nhựa tại hiện

trường được niêm phong trong 01 chai nhựa theo quy định.

Tại biên bản xác định tài sản bị thiệt hại do bị cháy gồm: 01 xe mô tô, 5,5m<sup>2</sup> trần nhà; 6,7m<sup>2</sup> tường nhà kho; 03 tấm lợp proxi măng; 29,6m<sup>2</sup> trần nhựa; 02 cánh cửa khung nhôm kính; 01 máy cạo vỏ sấu; 01 máy say xính tố; 02 cánh cửa khung kẽm; 40m dây điện; 06 bộ bát đĩa sứ; 01 chum sành; 01 bát di động kích thước 6x3m; 02 bao quần áo làm từ thiện; 05 bộ quần áo trẻ em;

Sau khi vụ việc xảy ra, ngày 01/02/2020, Hải đến cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú.

Ngày 05/02/2020, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tổng trị tài sản bị hủy hoại nêu trên là : 24.059.200 đồng.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Viện khoa học hình sự- Bộ Công an để giám định mẫu vật trong vụ cháy và dung dịch chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa là chất gì.

Tại bản kết luận giám định số 794/C09-P2 ngày 26/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*“- Trong các mẫu bị cháy than hoá, sản phẩm cháy thu ở bậc lên xuống trước cửa nhà và sản phẩm cháy thu trên nền gian nhà kho tại vị trí xe mô tô mang BKS 98N6 – 3378 của gia đình ông Đàm Đức Đ đều có tìm thấy dấu vết của xăng.*

- Dung dịch chất lỏng đựng trong một chai nhựa là xăng.”*
- Kèm theo kết luận giám định: Không*
- Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Cáo trạng số 29/CT- VKSYD ngày 11 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn H1 về tội “ *Hủy hoại tài sản* ” theo điểm d Khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

*- Tại phiên tòa bị cáo khai:* Trước đây, bị cáo và chị H3 yêu nhau và có 01 con chung. Bị cáo thường xuyên đến nhà ông Đ sinh sống nên biết quy luật của gia đình ông Đ. Ngày 29/01/2020, bị cáo lên đón con, hai bên điều qua tiếng lại chị H3 không đồng ý cho bị cáo đón. Bị cáo đi uống rượu ở chợ N. Khoảng 1 giờ chị H3 ra bảo bị cáo về Hà Nội, bị cáo không về. Khoảng 2 giờ cùng ngày bị cáo quay lại nhà ông Đ. Bị cáo điện thoại cho chị H3, chị H3 trả lời đang cùng con ở nhà nghỉ. Biết quy luật của vợ chồng ông Đ thời gian này đi chợ buôn rau cho đến sáng, biết trong nhà không có ai. Bị cáo vào nhà kho của gia đình ông Đ ngủ đến sáng chị H3 mang con về thì đón con. Khi vào nhà kho, bị cáo thấy có 01 can loại 10 lít đựng xăng và 01 con dao.

Bị cáo cầm can xăng sang nhà ông T nhờ bảo chị H3 mang con về nếu không bị cáo đốt nhà ông Đ. Sau đó về nhà ông Đ, bị cáo lấy mấy bộ quần áo của con phơi trên dây để xuống sân đổ xăng vào đốt, chụp ảnh gửi cho chị H3, yêu cầu chị H3 đưa con về nhưng không thấy trả lời. Bị cáo tưới xăng lên xe máy để trong nhà kho và tưới lên thềm nhà thì đám lửa từ quần áo bén sang cháy nhà kho và xe máy. Thấy vậy, bị cáo chạy sang nhờ ông T dập lửa hộ. Mục đích bị cáo đốt để chị H3 mang con về.

- *Anh Đàm Đức Đ khai:* Trước đây H1 thường xuyên sinh sống tại gia đình ông. Hàng ngày, cứ 12 giờ đến sáng ông đi chợ, còn vợ ông đi chợ từ 4 giờ sáng. Ngày 29/01/2020, H1 đến gia đình ông, hai bên xảy ra mâu thuẫn vì vậy vợ ông và mẹ con chị H3 vào nhà bà ngoại ở và ngủ tại đó, một mình ông ở nhà. Đêm ngày 29/01/2020, sáng ngày 30/01/2020, H1 biết vợ ông và mẹ con chị H3 không có nhà nên dinh ngoài cổng chờ cho ông đi lấy hàng để vào đốt nhà. Can xăng mua để trong nhà kho, ông dùng vào việc đổ xăng xe đi chợ. Vấn đề bồi thường thiệt hại hai bên tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giai đoạn điều tra ông có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nay tại phiên tòa, ông đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- *Chị Dương Thị H2 khai:* Chị đồng ý với trình bày của anh Đ, chị không trình bày gì thêm.

- *Chị Đàm Thị H3 khai:* Do có mâu thuẫn với H1 nên mẹ con chị vào nhà bà ngoại ở và ngủ tại đó. Thời điểm H đốt nhà kho, mẹ con chị không có ở nhà. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

*Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố Nguyễn Văn H1 phạm tội “ *Hủy hoại tài sản* ”

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H1 cho UBND xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL- ĐGTS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng và Kết luận giám định số 794/C09- P2 ngày 26/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 30/01/2020, tại nhà ông Đàm Đức Đ, sinh năm 1970 ở thôn B, xã C, huyện Y, Bắc Giang, biết vợ chồng anh Đ, chị H2 và mẹ con chị H3 không có ở nhà. Do bức tức không được gặp chị Đàm Thị H2 và đón con chung, H1 đã có hành vi dùng một can xăng, loại can 10 lít trong chứa đầy xăng của gia đình ông Đ tưới lên 05 bộ quần áo trẻ em để ở sân dùng bật lửa đem theo châm lửa đốt. Sau đó đổ xăng vào bậc thềm, dọc từ cửa chính đến cửa phụ vào trong nhà kho, đổ lên xe mô tô BKS 98N6-3378 của ông Đ, lửa cháy lan lên bậc thềm cháy vào trong nhà kho, vào gian buồng nhà chính.

Hậu quả gây thiệt hại cho gia đình ông Đàm Đức Đ: 01 xe mô tô BKS 98N6-3378, 5,5m<sup>2</sup> trần nhà; 6,7m<sup>2</sup> tường nhà kho; 03 tấm lợp proximi măng; 29,6m<sup>2</sup> trần nhựa; 02 cánh cửa khung nhôm kính; 01 máy cạo vỏ sấu; 01 máy say xính tố; 02 cánh cửa khung kẽm; 40m dây điện; 06 bộ bát đĩa sứ; 01 chum sành; 01 bát di động kích thước 6x3m; 02 bao quần áo làm từ thiện; 05 bộ quần áo trẻ em; Tổng trị giá thiệt hại là 24.059.200 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn H1 về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Do bức tức không gặp được chị H3 để đón con và suy nghĩ thiếu chín chắn mà bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Đ, bà H2 và chị H3 một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang, bất bình đối với quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn dân cư. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, áp dụng thêm khoản 5 Điều

178 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo đầu thú. Áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thực hiện hành vi nhằm mục đích dọa, để chị H3 mang con về nhà ông Đ cho bị cáo gặp. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Văn H1 thỏa thuận bồi thường 100.000.000đ cho gia đình ông Đàm Đức Đ. H1 đã bồi thường số tiền 50.000.000đ. Ông Đ và bà H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại; Chị H3 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 05 bộ quần áo trẻ em và 02 bao quần áo từ thiện, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*:

- Đối với 01 con dao, H1 khai vớt tại nương nước cách nhà ông Đ khoảng 300m, chiếc bật lửa, H1 sử dụng để đốt, H1 khai đã vớt tại vị trí gần đám cháy, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Ngày 10/02/2020, Cơ quan điều tra trả lại Nguyễn Văn H1: 01 túi nilon màu trắng in chữ “*thế giới di động*”, bên trong có 02 sạc pin dự phòng; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 hóa đơn mua hàng; 01 dây sạc, 2 vỉ pin tiểu, 01 đôi dép da màu nâu; Trả ông Đàm Đức Đ: 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít, bên trong đựng dung dịch màu xanh lá xăng;

[8] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

*Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng điểm d Khoản 2, khoản 5 Điều 178, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn H1 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án và 10.000.000đ tiền phạt để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt, tiền sung công quỹ nhà nước, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y( 2b);
- Chi cục THA DS huyện Y(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- UBND xã V;

**Bùi Thị Hương**

